

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 747/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa các đương sự sau:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

1. Ông Đào Huy T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Xuân N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Ông Đào Huy T và bà Trần Xuân N tự nguyện chung sống và kết hôn năm 2009 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 123, quyển số 01/2009, ngày 28/11/2009 do Ủy ban nhân dân Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong thời gian chung sống thì cả hai thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nhau. Cả hai đã nhiều lần hàn gắn nhưng không cải thiện được. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể giải quyết được. Nay ông Đào Huy T và bà Trần Xuân N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Đào Huy T và bà Trần Xuân N khai có 02 con chung là Đào Ngọc Anh T, sinh ngày 08/7/2011 và Đào Phúc T, sinh ngày 08/10/2016. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.500.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 10/2023 cho đến khi các con chung lần lượt thành niên.

[3] Về tài sản chung: Ông Đào Huy T và bà Trần Xuân N khai không có.

[4] Về nợ chung: Ông Đào Huy T và bà Trần Xuân N khai không có.

[5] Về lệ phí tòa án: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Đào Huy T và bà Trần Xuân N phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Đào Huy T và bà Trần Xuân N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 123, quyển số 01/2009, ngày 28/11/2009 do Ủy ban nhân dân Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

- Về con chung: Giao 02 con chung Đào Ngọc Anh T, sinh ngày 08/7/2011 và Đào Phúc T, sinh ngày 08/10/2016 cho bà Trần Xuân N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đào Huy T cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung lần lượt thành niên, bắt đầu thi hành từ tháng 10/2023 tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp ông T chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Ông Đào Huy T và bà Trần Xuân N khai không có.

- Về nợ chung: Ông Đào Huy T và bà Trần Xuân N khai không có.

2. Về lệ phí thuận tình ly hôn: Ông Đào Huy T và bà Trần Xuân N phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Đào Huy T và bà Trần Xuân N đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2023/0023556 ngày 05/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- UBND P.C, Q.B, Tp.HCM (Ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 123, quyền số 01/2009, ngày 28/11/2009, để xóa bộ)
- Lưu: VP, HS.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Long**